SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 /KH-TTYT

Giang Thành, ngày 02 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản quý III năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 362/KH-TTYT ngày 27/02/2025 của Trung tâm Y tế Giang Thành về việc Hoạt động Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2025.

Nay Trung tâm Y tế xây dựng kế hoạch Hoạt động Chương trình chăm sóc sức khoẻ sinh sản quý III năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Cải thiện tình trạng SKBMTE/SKSS của người dân, tập trung vào giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh; đồng thời tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dự phòng các bệnh lây truyền từ mẹ sang con, dự phòng và sàng lọc ung thư cổ tử cung, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên – thanh niên..

2. Mục tiêu cụ thể:

- Thực hiện từ 90 - 95% chỉ tiêu quí về công tác khám và điều trị phụ khoa, 4 biện pháp tránh thai kế hoạch hóa gia đình (Bảng chỉ tiêu kèm theo).

- Công tác quản lý thai đạt từ 90% trở lên theo kế hoạch của quí .

- Công tác khám thai lần ≥ 4 lần đạt 90% theo kế hoạch của quí .

- Thực hiện 90% chỉ tiêu như phụ nữ đẻ, tư vấn phụ nữ mang thai xét nghiệm HIV.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1 Thông tin – giáo dục - truyền thông và tuyên truyền vận động.

- Phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến các chính sách, các nội dung giáo dục quần chúng về sức khoẻ sinh sản với các hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng khác nhau nhằm nâng cao sự hiểu biết và khuyến khích các gia đình, các cặp vợ chồng, các cá nhân tự nguyện tham gia thực hiện các mục tiêu về sức khoẻ sinh sản.

- Sử dụng đa dạng hình thức tuyên truyền, phát triển các loại tài liệu truyền thông thích hợp với từng nhóm đối tượng. Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngủ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến cơ sở.

2. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em.

- Tăng cường công tác quản lý thai: các bà mẹ có thai được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ để phát hiện sớm và đề phòng các tai biến sản khoa. Thực hiện

đỡ đẻ có kỹ năng, an toàn, không sang chấn, nhận biết và xử trí kịp thời các tai biến sản khoa. Tổ chức tốt việc chăm sóc sau đẻ đối với tất cả các sản phụ và trẻ sơ sinh, tại cơ sở y tế. Tư vấn, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ và dinh dưỡng hợp lý trong " 1000 ngày đầu đời";

- Cung cấp thông tin về chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và phối hợp với phòng truyền thông - giáo dục sức khoẻ tổ chức các hoạt động truyền thông vận động, thông tin giáo dục, truyền thông về chăm sóc sức khoẻ bà mẹ.

- Triển khai Sổ theo dõi Sức khoẻ bà mẹ trẻ em theo QĐ số 140/QĐ-BYT ngày 20/01/2020.

- Thực hiện lồng ghép chăm sóc trẻ, quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện và triển khai các hoạt động trong tuần lễ thế giới nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn Bộ Y tế.

3. Phòng chống NKĐSS/NKLQĐTD và HIV/AIDS.

- Tổ chức lồng ghép các đợt khám, điều trị phụ khoa với tư vấn phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Thực hiện tốt tư vấn và xét nghiệm dự phòng lây truyền HIV/AIDS cho bà mẹ mang thai để phát hiện sớm và có cách dự phòng, giảm tỉ lệ lây truyền từ mẹ sang con.

- Quản lý, phân loai nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục.

- Dự phòng và phát hiện sớm các bệnh nhiễm khuẩn, ung thư đường sinh sản.

- Thực hiện can thiệp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tiến tới dự phòng các bệnh lây truyền từ cha mẹ sang con bao gồm cả giang mai và viêm gan B.

4. Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và phá thai an toàn.

- Thực hiện tốt việc quản lý số liệu thực hiện KHHGĐ tại y tế cơ sở.

- Các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGĐ cần có sẵn các phương tiện, dụng cụ tránh thai. Đảm bảo việc tư vấn, vận động sử dụng biện pháp tránh thai, cung cấp biện pháp tránh thai sau phá thai để tránh phá thai lập lại.

- Nâng cao nhận thức hiểu biết của người dân về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, phòng tránh các bệnh viêm nhiễm đường sinh sản.

- Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh thông qua cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.

- Nâng cao kiến thức về dịch vụ CSSKSS - KHHGĐ cho những cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, những người chưa thực hiện biện pháp KHHGĐ.

5. Thời gian và địa điểm thực hiện:

Thời gian	Địa điểm	Phối hợp thực hiện
Ngày 17/9/2025	TYT Phú Mỹ	Khoa CSSKSS và CBPTCT

Ngày 17/9/2025	TYT Tân Khánh Hòa	Khoa CSSKSS và CBPTCT
Ngày 18/9/2025	TYT Phú Lợi	Khoa CSSKSS và CBPTCT
Ngày 18/9/2025	TYT Vĩnh Điều	Khoa CSSKSS và CBPTCT
Ngày 19/9/2025	TYT Vĩnh Phú	Khoa CSSKSS và CBPTCT

III. KINH PHÍ.

Sử dụng kinh phí đúng hoạt động thường xuyên được Sở Y tế phân bổ năm 2025 (chi tiết kèm theo phụ lục).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- Tham mưu Ban Giám Đốc thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động chương trình chăm sóc sức khoẻ sinh sản quý III năm 2025.

- Chuẩn bị nội dung tuyên truyền chương trình CSSKSS/KHHGĐ.

2. Phòng Dân số truyền thông giáo dục sức khỏe:

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền và đưa tin.

3. Phòng Tài chính – Kế toán:

Phân bổ kinh phí hoạt động sử dụng theo qui định.

4. Trạm Y tế xã:

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với ban ngành đoàn thể thực hiện để đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

- Chuẩn bị đối tượng và địa điểm thực hiện công tác tuyên truyền chương trình CSSKSS/KHHGĐ và phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

Trên đây là kế hoạch chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản quý III năm 2025 của Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Giang Thành./.

Nơi nhận:
- Phòng KH – NV;
- Phòng Dân số - TTGDSK;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT, tkDung.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Trần Thị Thu Liệt

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giang Thành, ngày 02 tháng 7 năm 2025

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN QUÍ III NĂM 2025

Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng lây truyền HIV mẹ sang con

Đính kèm theo kế hoạch số: 07 /KH- TTYT ngày 02 tháng 7 năm 2025

STT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Chỉ tiêu thực hiện	Phú Mỹ	Phú Lợi	Tân Khánh Hoà	Vĩnh Điều	Vĩnh Phú	Ghi chú
I	**Chăm sóc SKBM**								
1	Nạo phá thai	Ca	5	1	1	1	1	1	
2	Khám phụ khoa	Lượt	1610	240	230	382	458	300	
3	Điều trị phụ khoa	Lượt	617	92	85	136	157	147	
4	Số phụ nữ đẻ trong năm	Người	99	20	18	20	21	20	
-	Số đẻ tuổi vị thành niên	Người	5	1	1	1	1	1	
5	Phụ nữ đẻ được khám thai > 4 lần	Ca	89	18	16	17	20	18	
-	Tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai> 4 lần	%	85	85	85	85	85	85	
6	BM và trẻ SS được CS sau đẻ	Ca	96	18	17	20	21	20	
-	Tỷ lệ BM và trẻ SS được CS sau đẻ	%	97	97	97	97	97	97	
II	**Chăm sóc SKTE**								
1	Số trẻ đẻ ra sống	Trẻ	99	20	18	20	21	20	
	Tỷ lệ trẻ đẻ ra sống được cân	%	100	100	100	100	100	100	
2	Số trẻ tử vong dưới 1 tuổi	Trẻ	4	1	0	1	1	1	
	Tỷ suất tử vong trẻ <1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ ra sống	‰	9,30	9,30	9,30	9,30	9,30	9,30	
3	Số trẻ vong dưới 5 tuổi	Trẻ	5	1	1	1	1	1	

	Tỷ suất tử vong trẻ < 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ ra sống	‰	11,50	11,50	11,50	11,50	11,50	11,50	
III	**Kế hoạch hóa gia đình**	Người							
1	Vòng tránh thai	Người	125	20	20	30	30	25	
2	Thuốc tránh thai	Người							
	Thuốc uống tránh thai	Người	120	15	20	30	30	25	
	Thuốc tiêm tránh thai	Người	120	15	20	30	30	25	
	Thuốc cấy tránh thai	Người	4	1	1	1	1	0	
3	Bao cao su	Người	150	25	25	35	35	30	
IV	**Chương trình lây truyền từ mẹ sang con**	Người							
1	Số PN có thai được tư vấn	Người	89	13	13	17	22	24	
2	Số PN có thai được XN máu	Người	69	10	10	11	18	20	